

Biểu số 03
BIỂU PHÂN BỐ VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢI NGHÈO BỀN
VỮNG NĂM 2024 CHI TIẾT CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CẤP TỈNH

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Ninh Bình)

STT	NỘI DUNG	Số tiền (đồng)	Ghi chú
A	CÁC SỞ, NGÀNH CẤP TỈNH	7.176.000.000	
I	SỞ LAO ĐỘNG -TBXH	2.728.000.000	
1	Dự án 4. Phát triển giáo dục NN, việc làm bền vững	1.641.000.000	
-	Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp	612.000.000	
-	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	1.029.000.000	
2	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	427.000.000	
-	Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	427.000.000	
3	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá	660.000.000	
-	Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực	603.000.000	
-	Tiểu dự án 2. Giám sát đánh giá	57.000.000	
II	TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM, SỞ LĐTBXH	2.445.000.000	
1	Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững		
-	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	2.445.000.000	
III	SỞ TÀI CHÍNH	40.000.000	
1	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình		
-	Tiểu dự án 2. Giám sát đánh giá	40.000.000	
IV	CHI CỤC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, SỞ NNPTNT	220.000.000	
1	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình		
-	Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực	180.000.000	
-	Tiểu dự án 2. Giám sát đánh giá	40.000.000	
V	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	553.000.000	
1	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	423.000.000	
-	Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin	423.000.000	
2	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá	130.000.000	
-	Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực	90.000.000	
-	Tiểu dự án 2. Giám sát đánh giá	40.000.000	
VI	SỞ Y TẾ	260.000.000	
1	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	260.000.000	
-	Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực	220.000.000	
-	Tiểu dự án 2. Giám sát đánh giá	40.000.000	
VII	VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HĐND TỈNH	40.000.000	

STT	NỘI DUNG	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình		
-	<i>Tiểu dự án 2. Giám sát đánh giá</i>	40.000.000	
VIII	VĂN PHÒNG UBND TỈNH	40.000.000	
1	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình		
-	<i>Tiểu dự án 2. Giám sát đánh giá</i>	40.000.000	
IX	ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH	60.000.000	
1	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình		
-	<i>Tiểu dự án 2. Giám sát đánh giá</i>	60.000.000	
X	BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY	90.000.000	
1	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình		
-	<i>Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực</i>	90.000.000	
XI	BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY	90.000.000	
1	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình		
-	<i>Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực</i>	90.000.000	
XII	HỘI NÔNG DÂN TỈNH	120.000.000	
1	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình		
-	<i>Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực</i>	120.000.000	
XIII	HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH	90.000.000	
1	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình		
-	<i>Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực</i>	90.000.000	
XIV	HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH	90.000.000	
1	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình		
-	<i>Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực</i>	90.000.000	
XIII	ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HCM TỈNH	90.000.000	
1	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình		
-	<i>Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực</i>	90.000.000	
XV	TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ, SỞ TƯ PHÁP	160.000.000	
1	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	40.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều</i>	40.000.000	
2	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá	120.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực</i>	120.000.000	
XVI	BÁO NINH BÌNH	30.000.000	
1	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin		
-	<i>Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều</i>	30.000.000	
XVII	ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH NINH BÌNH	30.000.000	
1	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin		
-	<i>Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều</i>	30.000.000	
B	UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ	28.887.000.000	
I	UBND huyện Nho Quan	6.147.000.000	
1	Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo	2.369.000.000	

STT	NỘI DUNG	Số tiền (đồng)	Ghi chú
2	Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	2.178.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp</i>	<i>1.552.000.000</i>	
-	<i>Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng</i>	<i>626.000.000</i>	
3	Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	650.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp</i>	<i>401.000.000</i>	
-	<i>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</i>	<i>249.000.000</i>	
4	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	436.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin</i>	<i>219.000.000</i>	
-	<i>Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều</i>	<i>217.000.000</i>	
5	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	514.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực</i>	<i>395.000.000</i>	
-	<i>Tiểu dự án 2. Giám sát đánh giá</i>	<i>119.000.000</i>	
II	UBND huyện Gia Viễn	3.863.000.000	
1	Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo	1.418.000.000	
2	Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	1.355.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp</i>	<i>929.000.000</i>	
-	<i>Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng</i>	<i>426.000.000</i>	
3	Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	522.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp</i>	<i>331.000.000</i>	
-	<i>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</i>	<i>191.000.000</i>	
4	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	261.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin</i>	<i>131.000.000</i>	
-	<i>Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều</i>	<i>130.000.000</i>	
5	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	307.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực</i>	<i>236.000.000</i>	
-	<i>Tiểu dự án 2. Giám sát đánh giá</i>	<i>71.000.000</i>	
III	UBND huyện Hoa Lư	2.037.000.000	
1	Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo	705.000.000	
2	Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	685.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp</i>	<i>462.000.000</i>	
-	<i>Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng</i>	<i>223.000.000</i>	
3	Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	364.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp</i>	<i>226.000.000</i>	
-	<i>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</i>	<i>138.000.000</i>	
4	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	130.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin</i>	<i>65.000.000</i>	

STT	NỘI DUNG	Số tiền (đồng)	Ghi chú
-	Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	65.000.000	
5	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	153.000.000	
-	Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực	118.000.000	
-	Tiểu dự án 2. Giám sát đánh giá	35.000.000	
IV	UBND huyện Kim Sơn	6.022.000.000	
1	Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo	2.362.000.000	
2	Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	2.054.000.000	
-	Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	1.547.000.000	
-	Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng	507.000.000	
3	Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	661.000.000	
-	Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp	393.000.000	
-	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	268.000.000	
4	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	434.000.000	
-	Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin	218.000.000	
-	Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	216.000.000	
5	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	511.000.000	
-	Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực	393.000.000	
-	Tiểu dự án 2. Giám sát đánh giá	118.000.000	
V	UBND huyện Yên Mô	3.195.000.000	
1	Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo	1.147.000.000	
2	Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	1.098.000.000	
-	Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	752.000.000	
-	Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng	346.000.000	
3	Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	491.000.000	
-	Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp	300.000.000	
-	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	191.000.000	
4	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	211.000.000	
-	Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin	106.000.000	
-	Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	105.000.000	
5	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	248.000.000	
-	Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực	191.000.000	
-	Tiểu dự án 2. Giám sát đánh giá	57.000.000	
VI	UBND huyện Yên Khánh	3.834.000.000	
1	Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo	1.410.000.000	
2	Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	1.310.000.000	
-	Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	924.000.000	
-	Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng	386.000.000	
3	Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	549.000.000	
-	Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp	338.000.000	

STT	NỘI DUNG	Số tiền (đồng)	Ghi chú
-	<i>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</i>	211.000.000	
4	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	259.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin</i>	130.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều</i>	129.000.000	
5	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	306.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực</i>	235.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 2. Giám sát đánh giá</i>	71.000.000	
VII	UBND TP Ninh Bình	2.330.000.000	
1	Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo	803.000.000	
2	Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	810.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp</i>	526.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng</i>	284.000.000	
3	Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	396.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp</i>	253.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</i>	143.000.000	
4	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	147.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin</i>	74.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều</i>	73.000.000	
5	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	174.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực</i>	134.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 2. Giám sát đánh giá</i>	40.000.000	
VIII	UBND TP Tam Điệp	1.459.000.000	
1	Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo	486.000.000	
2	Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	475.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp</i>	318.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng</i>	157.000.000	
3	Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	304.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp</i>	206.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</i>	98.000.000	
4	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	89.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin</i>	45.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều</i>	44.000.000	
5	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	105.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực</i>	81.000.000	
-	<i>Tiểu dự án 2. Giám sát đánh giá</i>	24.000.000	
C	TỔNG CỘNG (A+B)	36.063.000.000	

(Bằng chữ: Ba mươi sáu tỷ không trăm sáu mươi ba triệu đồng chẵn)